TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 02 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đi, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm T , xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điề 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị C và anh Đặng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Gia L2, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Đoàn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu L2 trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Đặng Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cháu L2 thành niên đủ 18 tuổi.

Anh L được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh Đặng Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ:

Chị Đoàn Thị C và anh Đặng Văn L xác định không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Đoàn Thị C nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Đoàn Thị C phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đoàn Thị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006437 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình.*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Yên Lâm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa